TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK** Bản án số: 110/2026/HS-ST Ngày 19/5/2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Dần và ông Hoàng Viết Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, và Quyết hoãn phiên toà số 11/2026/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1960 và con bà Lục Thị D, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 16/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, về tội "Môi giới mại dâm" theo Bản án số 12/2023/HS-ST, hiện chưa chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/08/2025 đến ngày 18/01/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Viết T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 6 năm 1981 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Số E, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Buôn Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1953. Bị cáo có vợ là Hồ Thị Ánh Đ, sinh năm: 1981; có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 1999, con nhỏ nhất sinh năm: 2001.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/08/2025 đến ngày 01/9/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Diệp Thế H1 – sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Vũ Thị Thúy Thu H2 – sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Ngô Bình M – sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số T, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Lang Thị P – sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Trần Thị D1 – sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Hoàng Thị Minh H3 – sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

7. Ông Phạm Thanh T1 – sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

8. Ông Nguyễn Quốc B1 – sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

9. Ông Đinh Đăng T2 – sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 3/2025, Nguyễn Viết T cùng với Diệp Thế H1 biết chủ ngôi nhà tại địa chỉ: Số H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) của bà Vũ Thị Thúy Thu H2, sinh năm 1959, trú tại số Số N, phường B, tỉnh Đắk Lắk đang có nhu cầu cho thuê, nên T và H1 đã liên hệ, trao đổi, thống nhất thuê căn nhà của bà H2 để kinh doanh nhà nghỉ với giá thoả thuận là 25.000.000 đồng/tháng. Sau đó, T và H1 đã đăng ký kinh doanh và đặt tên cơ sở kinh doanh là H4 tại địa chỉ: Số H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk), với mức giá cho thuê phòng đối với phòng đơn là 120.000 đồng/giờ và 250.000 đồng/ngày; đối với phòng đôi là 400.000 đồng/ngày. Sau một thời gian kinh doanh, do H1 thường xuyên đi làm ở ngoài tỉnh nên toàn bộ việc điều hành cơ sở H5 do Nguyễn Viết T thực hiện. Đến khoảng tháng 7/2025, T đã thuê Hoàng Văn H làm quản lý, hàng ngày H có trách nhiệm quản lý tất cả mọi công việc tại nhà nghỉ H6 khi Thanh vắng M1, phân công cho các nhân viên lễ tân là Ngô Bình M sinh năm 2003, trú tại Số T, phường B, tỉnh Đắk

Lắk và Nguyễn Quốc B1, sinh năm 2002, trú tại Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk làm theo ca nhận khách, hướng dẫn khách khi khách đến thuê phòng, thu tiền phòng và tổng hợp lại giao cho H để H tổng hợp thu chi tiền trong ngày và báo lại cho T biết, đồng thời chuyển tiền thu được hàng ngày cho T. Trong quá trình kinh doanh, đến khoảng tháng 7/2025, do có ít khách đến thuê phòng nên thu nhập thấp, khi có một số người là gái bán dâm đến liên hệ với T để thuê phòng lâu dài để bán dâm cho khách ngay tại nhà nghỉ H6, T nhận thấy việc này sẽ thu hút nhiều khách mua dâm đến thuê phòng qua đó làm tăng thu nhập cho cơ sở nên T đã đồng ý, rồi T cho Lang Thị P, sinh năm 1984, trú tại Thôn N, xã L, tỉnh Thanh Hóa, thuê phòng 305, cho Trần Thị D1, sinh năm 1982, trú tại Tiểu khu E, xã C, tỉnh Thái Nguyên, thuê phòng 205, cùng với giá 70.000 đồng/ngày; cho Hoàng Thị Minh H3, sinh năm 1982, trú tại Khu M, xã T, tỉnh Phú Thọ, thuê phòng 401 với giá 100.000 đồng/ngày. T yêu cầu những người này thanh toán tiền phòng theo tuần hoặc 10 ngày/lần. Việc cho gái bán dâm thuê phòng ở lâu dài để bán dâm cho khách tại nhà nghỉ H6 thì T đã trao đổi với H để H biết về giá thuê phòng thấp hơn quy định của cơ sở, đồng thời để H thu tiền phòng hàng tuần của gái bán dâm rồi chuyển lại cho T.

Tối ngày 21/8/2025, Phạm Thanh T1, sinh năm 1998, trú tại Thôn C, xã K, tỉnh Đắk Lắk, liên lạc để mua dâm với Lang Thị P, sau khi T1 và P thống nhất giá mua bán dâm là 1.500.000 đồng/đêm thì T1 được P yêu cầu đến nhà nghỉ H6 tại địa chỉ Số H, phường T, tỉnh Đắk Lắk thuê phòng để thực hiện việc mua bán dâm với nhau. Đến khoảng 21 giờ 45 cùng ngày, khi T1 đến nhà nghỉ H6 để thuê phòng, lúc này có Hoàng Văn H và lễ tân trực ca tối là Nguyễn Quốc B1 đang có mặt tại nhà nghỉ H6, B1 đã cho T1 thuê phòng 102. T1 thông báo cho P đến phòng 102 để bán dâm cho T1. Khi T1 và P đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau tại phòng 102 nhà nghỉ H6 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng những người có liên quan.

Ngoài ra trong quá trình kiểm tra nhà nghỉ H6, Cơ quan điều tra đã mời làm việc đối với Đinh Đăng T2, sinh năm 1998, trú tại Thôn Q, xã K, tỉnh Đắk Lắk là khách thuê phòng 104, Trần Thị D1 là gái bán dâm ở phòng 205 và Hoàng Thị Minh H3 là gái bán dâm ở phòng 401. Qua làm việc xác định tối ngày 21/8/2025, T2 liên hệ với Trần Thị D1 để mua dâm và được D1 yêu cầu đến nhà nghỉ H6 thuê phòng thực hiện việc mua bán dâm với nhau. T2 được lễ tân là Nguyễn Quốc B1 cho thuê phòng 104. T2 thông báo cho D1 đến phòng 104 để bán dâm cho T2. Tuy nhiên tại thời điểm Cơ quan điều tra kiểm tra nhà nghỉ H6 thì T2 đang ở phòng 104 một mình và chưa thực hiện hành vi mua bán dâm với D1. Đối với Hoàng Thị Minh H3, qua làm việc xác định trong ngày 21/8/2025 H3 không bán dâm cho ai. (BL: 81-96; 138-167; 196-200; 201-209; 220-225; 226-233).

Tại Bản kết luận giám định số 1324/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Đối với điện thoại di động của Hoàng Văn H: Tìm thấy 118 tin nhắn SMS, 2903 tin nhắn Zalo. Không khôi phục, trích xuất được tin nhắn M2 (Facebook).

- Đối với điện thoại di động của Nguyễn Viết T: Tìm thấy 64 tin nhắn SMS, 698 tin nhắn Zalo. Không tìm thấy tin nhắn M2 (Facebook).

Quá trình kiểm tra dữ liệu từ kết quả giám định xác định ngoài các nội dung đã trích xuất kiểm tra thì không nội dung, tài liệu gì khác liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-KV1 ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, truy tố các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T về tội Chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T phạm tội "Chứa mại dâm".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 12/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung của cả hai bản án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 (ba) năm đến 4 (bốn) năm.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của Lang Thị P có được từ việc mua bán dâm với Phạm Thanh T1.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, gắn sim thuê bao A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax gắn sim thuê bao A2 thu giữ của Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T, là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả 01 điện thoại di động Vivo màu xanh của Lang Thị P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s của Phạm Thanh T1.

- Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả số tiền 1.500.000 đồng của Đinh Đăng T2 không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 02 cuốn sổ ghi chép hoạt động của nhà nghỉ H6, đây là những cuốn sổ mà Hoàng Văn H và lễ tân trong khách sạn ghi chép, theo dõi và báo cáo cho Nguyễn Viết T về tình hình kinh doanh của nhà nghỉ, do đó cần lưu hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác truy tố, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Vào ngày 21/8/2025, tại nhà nghỉ H6 ở địa chỉ C H, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T đã có hành vi chứa 01 cặp nam nữ là Lang Thị P và Phạm Thanh T1 mua bán dâm, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T đã phạm tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời và coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, vai trò phạm tội có khác nhau do vậy cần phân hóa hành vi phạm tội để xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo Hoàng Văn H là người trực tiếp điều hành việc mua bán dâm và có nhân thân xấu, do vậy hình phạt của bị cáo là cao hơn so với bị cáo Nguyễn Viết T là phù hợp.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng, do vậy xét xử tại khoản 1 Điều 327 BLHS.

Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội khi chưa được xoá án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Viết T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Hoàng Văn H là dân tộc thiểu số, nhận thức hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; Bị cáo Nguyễn Viết T có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng bố mẹ không có khả năng lao động được UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk xác nhận. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. HĐXX xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội trong thời gian thử thách, do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS chuyển hình phạt 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo thành hình phạt tù giam để tổng hợp bản án theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn H như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết T có nhân thân tốt, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo, giáo dục cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp cần chấp nhận.

[2.3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của Lang Thị P có được từ việc mua bán dâm với Phạm Thanh T1.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, gắn sim thuê bao A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax gắn sim thuê bao A2 của Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội.

Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động Vivo màu xanh cho Lang Thị P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s cho Phạm Thanh T1.

Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho Đinh Đăng T2 không liên quan đến hành vi phạm tội.

[2.4] Đối với Diệp Thế H1: Quá trình điều tra xác định ban đầu H1 cùng tham gia góp vốn kinh doanh nhà nghỉ H6 với Nguyễn Viết T, tuy nhiên đến trước thời điểm T đồng ý cho gái bán dâm thuê ở tại nhà nghỉ H6 để bán dâm cho khách thì H1 không còn tham gia điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh nhà nghỉ H6. Khôi phục dữ liệu tin nhắn, zalo không có chứng cứ để xác định H1 điều hành nhà nghỉ và cho gái mại dâm thuê, sao kê tài khoản ngân hàng thời điểm tháng 8/2025 là thời điểm hoạt động mại dâm thì không có chứng cứ đề xác định H1 hưởng lợi từ việc chứa mại dâm. Cả 03 người hoạt động bán dâm là Lang Thị P, Hoàng Thị Minh H3 và Trần Thị D1 đều chưa gặp và không quen biết H1. Tại phiên toà bị cáo T và H đều khẳng định H1 không tham gia, điều hành và hưởng lợi từ việc chứa mại dâm. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Diệp Thế H1 là phù hợp.

Đối với Phạm Thanh T1, Lang Thị P có hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ H6. Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T1 và P quy định tại khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, là phù hợp.

Đối với bà Vũ Thị Thúy Thu H2 là người cho Nguyễn Viết T thuê nhà để kinh doanh nhà nghỉ H6. Bà H2 không biết và không liên quan đến hoạt động của nhà nghỉ H6. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Vũ Thị Thúy Thu H2, là phù hợp.

Đối với Nguyễn Quốc B1 và Ngô Bình M là lễ tân của nhà nghỉ H6, quá trình điều tra xác định B1 và M không biết và không liên quan đến việc các bị cáo T và H có hành vi chứa mại dâm trong nhà nghỉ H6. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Quốc B1 và Ngô Bình M là phù hợp.

Đối với Lang Thị P, Trần Thị D1, Hoàng Thị Minh H3 là gái bán dâm tại nhà nghỉ H6, quá trình điều tra P, D1 và H3 khai báo trước đây đã có nhiều lần bán dâm cho khách nhưng P, D1 và H3 không nhớ được cụ thể bán dâm vào thời gian nào, không rõ nhân thân lai lịch của người mua dâm. Quá trình điều tra không xác định được người mua dâm, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với trang Web gaigu41.tv, Lang Thị P sử dụng để đăng ảnh, thông tin, số điện thoại để bán dâm được xác minh thông tin máy chủ, người tạo lập và quản lý xác định đây là trang web đăng kí trực tiếp với tổ chức quốc tế ở nước ngoài và do tổ chức quốc tế quản lý và lưu trữ thông tin giữ liệu tên miền. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H **02 (hai) năm tù**.

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Môi giới mại dâm" tại Bản án số 12/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk). Buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung của cả hai bản án là **05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/12/2022 và từ ngày 22/08/2025 đến ngày 18/01/2026).

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Viết T cho UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) của Lang Thị P có được từ việc mua bán dâm với Phạm Thanh T1.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số máy M, số Imei I, gắn sim thuê bao số A1; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số máy M1, Imei 1: I1, Imei 2: I2, gắn sim thuê bao số A2 của Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2026 lưu tại hồ sơ vụ án).

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả 01 điện thoại di động Vivo màu xanh của Lang Thị P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s của Phạm Thanh T1.

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả số tiền 1.500.000 đồng của Đinh Đăng T2 không liên quan đến hành vi phạm tội.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Viết T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Kiên